

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày: 14- 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Viễn;
2. Ông Phạm Văn Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuỷ Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Phương T**, sinh ngày 09/5/1990; tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại: xóm 12, xã KP, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố; con bà: Trần Thị N, sinh năm 1958; chồng: Trần Văn L, sinh năm 1978; con: 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đàm Quốc C Giám đốc Công ty TNHH MTV Quốc C; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vy Thị Thu T2, sinh năm 1997; trú tại: xóm 12, xã KP, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, Trần Thị Phương T trú tại xóm 12, xã KP, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác. Sau khi tìm hiểu thông tin chị Vy Thị Thu T2, sinh năm 1997 (là em họ T, đang có thai 18 tuần) trú cùng xóm ở nhà một mình, T nảy sinh ý định cướp tài sản của chị T2.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 05/3/2018, T chuẩn bị 01 con dao chuôi gỗ dài khoảng 30 cm (loại dao bầu mũi nhọn), 01 khẩu T2 bằng vải, 01 áo mưa chum màu đỏ (bên trong màu trắng). Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển số 22B1-173.54 (xe của T) đi sang nhà T2 để cướp tài sản. Trên đường đi do sợ đi xe của mình sẽ bị phát hiện, T đi vào nhà anh Tiêu Văn C ở xóm 15, xã KP, huyện Yên Sơn, nói với anh C là xe hết xăng và hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19K9-0600 của anh C, anh C đồng ý. T gửi xe mô tô của mình ở nhà anh C rồi điều khiển xe mô tô biển số 19K9-0600 đến nhà chị T2. Khi cách nhà chị T2 khoảng 01 km, T dừng xe, mặc áo mưa, đội mũ áo mưa chum lên đầu, đeo khẩu T2, để con dao ở bụng xe rồi tiếp tục đi đến nhà T2. Đến nơi, T dựng xe mô tô ở sân và cầm dao đi thẳng vào buồng ngủ của T2 (cạnh gian khách). Thấy có người đi vào, chị T2 đang nằm ở giường xem điện thoại ngồi dậy vừa đứng xuống nền nhà thì T tay phải cầm dao dơ lên, chĩa thẳng mũi dao về phía chị T2 và nói: *“Đưa mười lăm triệu đây”*, T2 đưa chiếc điện thoại đang cầm trên cho T, T cầm điện thoại và tiếp tục cầm dao đe dọa chị T2, chị T2 mở túi xách lấy ra 2.000.000 đồng đưa cho T, nhưng T không cầm và nói: *“Đưa mười lăm triệu đây”*. Lúc này chị T2 hất tay của T ra và chạy ra ngoài sân hô hoán. Thấy vậy, T chạy ra lấy xe mô tô đi về, trên đường về T làm rơi con dao (hiện không truy tìm được). T đi đến nhà anh C trả xe mô tô, sau đó lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy điện thoại vừa cướp được của chị T2 tháo ra vứt bỏ chiếc sim điện thoại và cất điện thoại, áo mưa, khẩu T2 vào tủ.

Ngày 05/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Phương T, thu giữ 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 áo mưa chum màu đỏ bên trong màu trắng; 01 quần dài màu đen; 01 khẩu T2 bằng vải; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 sim điện thoại Viettel.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 11/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: Điện thoại di động OPPO F1S giá trị còn lại 4.543.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSYS ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội Cướp tài sản.

- Áp dụng: Điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 áo mưa chum màu đỏ bên trong màu trắng; 01 quần dài màu đen; 01 khẩu T2 bằng vải; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi tất.

- Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Kiểm sát viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, hoàn cảnh éo le không có bố, phải nuôi mẹ tàn tật, con bị bệnh động kinh bẩm sinh; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, e khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với bào chữa của Luật sư, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên; nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội vì bị cáo hoàn cảnh khó khăn không có tiền trả nợ, đã nhất thời phạm tội; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, con bị cáo bị bệnh động kinh, mẹ già tàn tật không có chồng và người thân chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2018, tại xóm 12, xã KP huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Trần Thị Phương T đã có hành vi dùng dao chuôi gỗ dài khoảng 30cm (loại dao bầu mũi nhọn), đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S trị giá 4.543.000 đồng của chị Vy Thị Thu T2 trú tại xóm 12, xã KP, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trong khi bị cáo biết chị T2 đang mang thai.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Phương T đã phạm vào tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng liều lĩnh, xem thường pháp luật; bị cáo nhận thức được mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đối với tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý, tuy nhiên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo có ý định từ trước nên đã mang theo dao trong người cùng những vật dụng khác để đến uy hiếp tinh thần chị T2, trong khi bị cáo biết chị T2 đang mang thai, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù giam nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị T2 1.000.000 đồng để sửa chữa điện thoại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh éo le hiện phải nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và mẹ già tàn tật, bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo. Hội đồng xét xử cũng thấy không có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51; 52 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[4]. Hội đồng xét xử thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vy Thị Thu T2 đã nhận lại tài sản, và được bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng để sửa chữa điện thoại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 áo mưa chum màu đỏ bên trong màu trắng; 01 quần dài màu đen; 01 khẩu T2 bằng vải; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi tất đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8]. Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội Cướp tài sản.

* Xử phạt: Bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 áo mưa chum màu đỏ bên trong màu trắng; 01 quần dài màu đen; 01 khẩu T2 bằng vải; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 đôi tất. *(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, lập ngày 29/8/2018).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy